

## A. PHONICS

Look, match and write. (Nhìn, nối và viết)

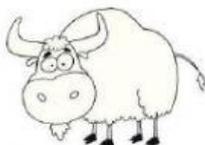
0.

9

nine

nine

2.



ox

mom

nut

4.



mouse

ostrich

1.



3.



5.



## B. VOCABULARY

I. Look, read and circle. (Nhìn, đọc và khoanh tròn.)

6.



A. on

B. in

C. near

7.



A. flower

B. wall

C. tree

8.



A. on

B. near

C. in

9.



A. flower

B. tree

C. near

10.



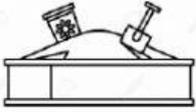
A. in

B. near

C. on

II. Look, match and write. (Nhìn, nối tranh với từ và viết.)

11.



slide

12.



sandbox

13.



jungle gym

14.



swing

15.



seesaw

16.



playground

### C. STRUCTURE

Look and read. Tick (✓) the correct box. (Nhìn và đọc. Đánh dấu (✓) vào ô đúng.)

17.



What is it?

A. It's a swing.

B. It's a seesaw.

18.



A. He is in the box.

B. She is in the box.

19.



Where is he?

A. He is in the box.

B. He is near the box.

20.



She is on the swing.

A. What is it?

B. Where is she?